

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HS-ST**
Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Sín

2. Ông Lý Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 07/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST-QĐ, ngày 26/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/HSST-QĐ, ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Nông Văn Tr (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05 tháng 4 năm 1986 tại Thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường X, Thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi tạm trú: Thôn C, xã C1, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn C và bà Hà Thị B (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Bàn Thị T, sinh năm 1985 và 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2020 đến ngày 17/12/2020. Hiện đang tại ngoại tại Thôn C, xã C1, huyện Ngân Sơn, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Bàn Thị M, sinh năm 1979 - Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Triệu Văn G, sinh năm 2001 – Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 13/8/2020 Nông Văn Tr, sinh năm 1986 có HKTT tại tổ B, phường X, Thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tổ 5, phường X), hiện đang tạm trú tại Thôn C, xã C1, huyện N, tỉnh Bắc Kạn một mình đi lên khu vườn của gia đình, khi đi, Tr cầm theo một con dao nhọn với mục đích để chặt củi và chăn bò. Khi đến vườn cỏ voi của gia đình, Tr thấy 05 (năm) con bò của chị Bàn Thị M, sinh năm 1979, trú tại Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang ăn cỏ voi, thấy như vậy nên Tr đã cầm đá ném vào đàn bò để đuổi đi nhưng đàn bò không chạy đi mà vẫn tiếp tục ăn cỏ voi. Do bực tức, Tr cầm con dao mang theo đứng cách đàn bò khoảng 07 – 08 mét phóng một phát dao trúng găm vào sườn bên trái của một con bò cái khoảng 02 (hai) tuổi có lông màu vàng. Sau đó, Tr đi tìm con dao thì thấy rơi ở dưới đất, trên dao có dính máu, rồi Tr cầm dao đi về nhà. Cùng ngày, cháu Bàn Đức H, sinh năm 2009, trú tại Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (con chị M) cùng với anh rể là Triệu Văn G, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã T, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn đi đến khu đồi sau nhà của H để tìm đàn bò vừa thả thì phát hiện một con bò đang nằm, chưa chết hẳn cách vị trí chăn thả ban đầu khoảng 20m, sườn bên trái có một vết thương như bị dao đâm nên anh G đã gọi điện thoại báo cho mẹ vợ là Bàn Thị M biết sự việc, sau đó, chị M đã có đơn trình báo đến cơ quan chức năng đến làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS, ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện N kết luận: 01 (một) con bò cái, 02 tuổi là loại bò chăn nuôi sinh sản có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Quá trình điều tra, truy tố, Nông Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSNS, ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nông Văn Tr về tội: “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nông Văn Tr phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 38,6cm. Phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, dài 24 cm, có một cạnh sắc thuôn dài nhọn dần về phía mũi dao. Vị trí lưỡi dao rộng nhất là 3,9cm. Phần tay cầm bằng gỗ, màu nâu đất dài 14,6cm, đường kính rộng nhất 04cm, nhỏ nhất là 03cm (đã qua sử dụng).

Bị cáo Nông Văn Tr khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 26/01/2021 do Hội thẩm nhân dân và Hội thẩm nhân dân dự khuyết không có mặt tham gia Hội đồng xét xử vì lý do khách quan nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa lần 1; Tại phiên tòa ngày 24/02/2021 do bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa lần 2. Phiên tòa được mở lại vào ngày 24/3/2021.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tang vật thu giữ được. Đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 13/8/2020, Nông Văn Tr, sinh năm 1986, hiện đang tạm trú tại Thôn C, xã C1, huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện 05 (năm) con bò của chị Bàn Thị M ở thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang ăn cỏ voi của gia đình Tr. Thấy vậy, Tr dùng đá ném về phía đàn bò nhưng đàn bò vẫn không đi mà tiếp tục ăn cỏ voi. Do bức tức, Nông Văn Tr đã dùng dao nhọn mang theo phóng về phía đàn bò làm dao

cắm găm vào sườn bên trái. Hậu quả làm chết một con bò cái 02 tuổi có giá trị là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về mặt tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

1. “Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật hình sự. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy, bị cáo làm nghề nông, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề nông, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận dân sự về bồi thường thiệt hại, bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Đối với 01 (một) con dao dài 38,6cm. Phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, dài 24cm, có một cạnh sắc thuôn dài nhọn dần về phía mũi dao và vị trí lưỡi dao rộng nhất là 3,9cm. Phần tay cầm bằng gỗ, màu nâu đất dài 14,6cm, đường kính rộng nhất là 04cm, nhỏ nhất là 03cm (đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Tr phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 38,6cm. Phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, dài 24cm, có một cạnh sắc thuôn dài nhọn dần về phía mũi dao và vị trí lưỡi dao rộng nhất là 3,9cm. Phần tay cầm bằng gỗ, màu nâu đất dài 14,6cm, đường kính rộng nhất là 04cm, nhỏ nhất là 03cm (đã qua sử dụng).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nông Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ